TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 21/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Loan

Bà Nguyễn Thị Thật

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Ngọc Thị Ngoan - cán bộ Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 03/TB ngày 01/4/2020 đối với bị cáo:

Trần Quang T (Th), sinh năm 1998 tại Tp. C; nơi cư trú: ấp N1, xã N2, huyện P, Tp. C; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N3 (chết) và bà Võ Thị T2; chưa vợ con, tiền sự, tiền án: không; nhân thân: Ngày 30/12/2010, bị Uỷ ban nhân dân huyện P, thành phố C áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi phá hủy công trình quan trọng về An ninh quốc gia trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 01/11/2012 đã chấp hành xong. Ngày 27/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản, ngày 31/5/2016 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/5/2019 đến ngày 04/6/2019 được tại ngoại. Ngày 19/9/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Phạm Văn N4, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã TB, huyện C1, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/5/2019, Trần Quang T mượn xe mô tô biển số 65-H8-8955 (xe này T mượn của em trai là Trần Quang Nh, sinh năm 2000) đến phòng trọ của anh Nguyễn Nhựt P1 (sinh năm 1986) tại ấp 3 BS, xã P2, huyện N, chơi thì xảy ra mâu thuẫn với Phạm Văn N4 (sinh năm 1991) đang ở trọ tại đây. N4 dùng tay đánh vào người T 01 cái, T bực tức về phòng trọ của mình tại ấp H, xã V, huyện N, lấy 01 con dao dài 36cm (cán dao bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 22,5cm, chỗ rộng 8,3cm) và chạy xe mô tô biển số 65-H8-8955 đến phòng trọ của N4 để đánh trả thù. N4 thấy T đến và mang theo con dao nên N4 chạy vào phòng trọ và đóng cửa lại không cho T vào. T bực tức đứng ở ngoài chửi N4, lúc này N4 dùng Típ sắt dài 80cm, phía trên ống típ sắt có kết cấu 02 cây sắt loại phi 6, có chiều dài 0,5cm đập vào cửa chính của phòng trọ làm bể kính và văng các mảnh kính vào mặt T. T liền dùng dao chém vào cửa kính làm kính rớt xuống đất. Thấy vậy, anh Phương liền can ngăn nói T về đi, thì T bỏ về, khi đi được khoảng 10 m thì N4 cầm tuýp sắt đi theo đánh vào đầu bên trái của T. T và N4 vật nhau ngã xuống đất rồi T dùng dao cầm theo chém nhiều nhát vào người N4 làm N4 bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đồng Nai. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày thì Trần Quang T ra công an xã P2 đầu thú.

Tại Bản giám định pháp y số: 0647/TGT/2019 ngày 12/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận anh Phạm Văn N4 có thương tích như sau: Tổn thương nhánh cảm giác thần kinh quay trái, tỷ lệ 11%; Tổn thương nhánh cảm giác thần kinh bì trụ bên trái, tỷ lệ 11%; Tổn thương gãy cung gò má trái, tỷ lệ 10%; Sẹo gò má trái kích thước 2,5x0,2cm, sẹo xơ dính, đổi màu, xấu về thẩm mỹ, tỷ lệ 11%; Tổn thương đứt động mạch trụ bên trái đã phẫu thuật nối động mạch kết quả tốt, tỷ lệ 06%; Mẻ đầu dưới xương trụ trái , tỷ lệ 01%; Phần sẹo thái dương trái trong chân tóc kích thước 04x0,3cm. 02 sẹo cẳng tay trái kích thước 09x0,3cm, 5,5x0,5cm và sẹo cẳng tay phải kích thước 13x0,3cm bao gồm sẹo mổ và sẹo mặt mu ngón 3 tay phải kích thước 0x0,2cm, tỷ lệ 07%;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là là 45%. Vật gây thương tích đầu, mặt và tay hai bên là vật sắc nhọn; thương tích gò má trái do vật tày. (Bút lục 36-38)

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ về vật gây thương tích của Phạm Văn N4 số 1160 ngày 27/12/2019, kết luận như sau:

Vết thương góc thái dương trái khoảng 06cm, tổn thương làm đứt lớp thương bì và tổ chức dưới da, không thấy tổn thương xương. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động gây ra. Con dao Cơ quan CSĐT Công an huyện N gửi giám định có thể gây nên tổn thương này.

Vết thương cẳng tay phải mặt ngoài 1/3 trên 05cm, phẫu thuật thấy đứt nhóm cơ gấp bám lồi cầu ngoài. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động gây ra. Con dao Cơ quan CSĐT Công an huyện N gửi giám định có thể gây nên tổn thương này.

Vết thương mặt lưng ngón 3 tay phải rách da. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động gây ra. Con dao Cơ quan CSĐT Công an huyện N gửi giám định có thể gây nên tổn thương này.

Vết thương mặt trong cẳng tay trái, phẫu thuật thấy đứt động mạch trụ, gấp cổ tay trụ, đứt bán phần thần kinh trụ, gấp nông ngón 5, mẻ xương trụ trái. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động gây ra. Con dao Cơ quan CSĐT Công an huyện N gửi giám định có thể gây nên tổn thương này.

Vết thương mặt sau ngoài cẳng tay trái, phẫu thuật thấy đứt nhánh nông thần kinh quay, cơ dạng dài duỗi ngắn ngón 1. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động gây ra. Con dao Cơ quan CSĐT Công an huyện N gửi giám định có thể gây nên tổn thương này.

Xây xát da gò má trái, gãy cung gò má trái, tổn thương có đặc điểm bên ngoài tổn thương lớp thượng bì, không rách da, bên dưới tổn thương xương. Tổn thương này do vật tày bề mặt nham nhở tác động với lực mạnh gây ra. Trong quá trình vật lộn giằng co, N4 bị té xuống nền đất có thể gây ra. Trong quá trình vật lộn giằng co, N4 bị té xuống nền đất có thể gây ra thương tích này. (Bút lục 33-34).

Tang vật vụ án: Xe mô tô biển số 65-H8-8955 của Trần Quang Nhật; 01 con dao dài 36cm (cán dao bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 22,5cm, chỗ rộng 8,3cm) của Trần Quang T; Típ sắt dài 80cm, phía trên ống típ sắt có kết cấu 02 cây sắt loại phi 6, có chiều dài 0,5cm của Phạm Văn N4.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn N4 yêu cầu bồi thường tiền chữa trị vết thương, tiền công lao động và chi phí người chăm sóc tại bệnh viện là 37.450.354đồng nhưng Trần Quang T chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 29/CT.VKS ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố bị can Trần Quang T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quang T về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự; xử phạt Trần Quang T từ 6 đến 7 năm tù;

Về các biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa bị hại thừa nhận gia đình bị cáo đã bồi thường 4.000.000đồng, nay yêu cầu bồi thường thêm 33.000.000đồng, bị cáo đồng ý nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 36cm (cán dao bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 22,5cm, chỗ rộng 8,3cm) và Típ sắt dài 80cm, phía trên

ống típ sắt có kết cấu 02 cây sắt loại phi 6, có chiều dài 0,5cm là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 26/5/2019 bị cáo và anh N4 có xảy ra mâu thuẫn với nhau, N4 dùng tay đánh vào người bị cáo 01 cái, bị cáo bực tức về phòng trọ của mình tại ấp H, xã V lấy 01 con dao dài 36cm rồi chạy xe mô tô biển số 65-H8-8955 đến phòng trọ của N4 ở ấp 3, xã P2 để đánh trả thù. Khi thấy bị cáo đến N4 chạy vào phòng trọ đóng cửa lại, bị cáo đứng ở ngoài chửi thì N4 dùng típ sắt đập vào cửa chính của phòng trọ làm bể kính và văng các mảnh kính vào mặt bị cáo. Bị cáo mới dùng dao chém vào cửa kính làm kính rớt xuống đất. Thấy vậy, anh P liền can ngăn bị cáo bỏ đi bộ về được khoảng 10m thì N4 cầm tuýp sắt chạy theo đánh trúng vào đầu của bị cáo. Bị cáo và N4 vật nhau ngã xuống đất, bị cáo dùng dao chém nhiều nhát vào người N4 gây thương tích. Sau đó, bị cáo đến công an xã P2 tự thú. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai bị hại, vật chứng, kết quả giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Quang T phạm tội "cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Lý do dẫn đến bị cáo có hành vi phạm tội là do bị hại có một phần lỗi là đánh bị cáo trước, bị cáo mới có hành vi dùng dao chém bị hại gây thương tích. Hành vi dùng dao để gây thương tích là phạm vào tình tiết dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0647/TgT/2019 ngày 12/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận anh Phạm Văn N4 với tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 45%. Vật gây thương tích đầu, mặt và tay hai bên là vật sắc nhọn; thương tích gò má trái do vật tày. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú, bị hại có một phần lỗi, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo các tình tiết này khi quyết định hình phạt.

Riêng hành vi của bị cáo dùng 01 con dao chém bể kính phòng trọ, nhưng chủ nhà trọ là anh Lương Văn Dũng không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu xử lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hành vi trên là đúng quy định.

Đối với hành vi của Phạm Văn N4 dùng tuýp sắt đánh bị cáo nhưng do vết thương nhẹ, bị cáo đã viết đơn từ chối giám định và không yêu cầu xử lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với N4 về hành vi trên là đúng quy định.

Đối với xe mô tô biển số 65-H8-8955, xe này bị cáo mượn của em trai là Trần Quang Nhật, khi cho mượn Nhật không biết T dùng xe làm phương tiện đi gây thương tích cho anh N4 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả cho Nhật là đúng quy định.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, xử lý tang vật và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Về biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa bị hại thừa nhận gia đình bị cáo đã bồi thường 4.000.000đồng, nên chỉ yêu cầu bồi thường thêm 33.000.000đồng, bị cáo đồng ý. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường này là phù hợp nên ghi nhận.

Vật chứng là 01 con dao dài 36cm (cán dao bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 22,5cm, chỗ rộng 8,3cm) và típ sắt dài 80cm, phía trên ống típ sắt có kết cấu 02 cây sắt loại phi 6, có chiều dài 0,5cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu … sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2019, nhưng được trừ đi thời hạn bị tạm giữ từ ngày 26/5/2019 đến ngày 04/6/2019.

Bị cáo T phải bồi thường cho anh Phạm Văn N4 số tiền 33.000.000đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 36cm (cán dao bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 22,5cm, chỗ rộng 8,3cm) và Típ sắt dài 80cm, phía trên ống típ sắt có kết cấu 02 cây sắt loại phi 6, có chiều dài 0,5cm. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện N tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 09/3/2020.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.650.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TA tỉnh ĐN;
-VKS, CA,THA huyện;
-Bị cáo, bị hại;
-Lưu hồ sơ, TA.

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tài

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**